

Số: 21/2017/DS - ST
Ngày 28 tháng 12 năm 2017
“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khảm và bà Trần Thị Thanh Tâm.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duẩn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2017/TLST - DS ngày 02 tháng 11 năm 2017, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2017/QĐXXST - DS ngày 11 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP TV (TVBank); trụ sở chính: Số 89 LH, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền T - Chức vụ: Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý - Trung tâm thu hồi nợ - Khối tín dụng tiêu dùng - Ngân hàng TMCP TV. (Theo văn bản ủy quyền số: 18/2017/UQ – CT ngày 13/3/2017).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Chị Đường Thị H, sinh năm 1995; trú tại: Số 60, đường L, phường LB, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt tại phiên tòa). (Theo văn bản ủy quyền số: 783/2017/UQTT - GDK - TDTD ngày 20/6/2017),

Bị đơn: Bà Kim Thị P, sinh năm 1973; trú tại: Thôn Đ, xã BĐ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt tại phiên tòa);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 5 năm 2017 và trong quá trình xét xử, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Đường Thị H trình bày:

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số: 20140812 - 129006 - 0009 ngày 06/8/2014. Ngân hàng TMCP TV (gọi tắt là Ngân hàng) có ký hợp đồng tín dụng với bà Kim Thị P để cho bà P vay số tiền 31.500.000 đồng (Ba mươi một triệu, năm trăm nghìn đồng). Trong số tiền vay trên, bà P thực lĩnh 30.000.000 đồng còn lại 1.500.000 đồng là tiền phí bảo hiểm đối với khoản vay của bà P. Thời hạn vay là 24 tháng, lãi suất vay 60%/năm. Mục đích vay là vay để tiêu dùng, trả nợ gốc và lãi theo phân kỳ hàng tháng và được chia ra làm 24 kỳ. Từ kỳ đầu đến kỳ thứ 23, hàng tháng bà P phải trả nợ cho Ngân hàng tiền nợ gốc và lãi là 2.283.000 đồng. Riêng kỳ trả nợ thứ 24, bà P phải trả nợ cho Ngân hàng tiền nợ gốc cộng lãi là 3.727.000 đồng. Sau khi ký hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân cho bà P vay toàn bộ số tiền trên.

Quá trình trả nợ, bà P đã trả nợ cho Ngân hàng được 14 kỳ với tổng số tiền đã trả là 30.574.000 đồng. Trong đó bao gồm tiền nợ gốc là 12.560.243 đồng, tiền lãi là 17.986.757 đồng. Đến ngày 05/5/2016, bà P vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng. Nhiều lần, Ngân hàng đã thông báo cho bà P việc quá hạn trả nợ trên. Hai bên cũng nhiều lần thương lượng với nhau về việc trả nợ nhưng đến nay bà P vẫn không trả được nợ cho Ngân hàng. Tại phiên tòa, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà P phải trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi trong hạn tính đến ngày 28/12/2017 là 25.689.000 đồng. Trong đó, tiền nợ gốc là 18.939.757 đồng, tiền lãi trong hạn là 6.749.243 đồng và lãi suất chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với dư nợ gốc chưa trả kể ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến bà P trả xong nợ. Ngoài ra Ngân hàng yêu cầu bà P phải trả nợ ngay cho Ngân hàng toàn bộ số tiền còn nợ đến ngày 28/12/2017.

Tại phiên tòa, Ngân hàng xin rút một phần yêu cầu tính lãi suất quá hạn trên dư nợ gốc chưa trả đối với bà P kể từ ngày 01/9/2016 cho đến khi bà P trả xong nợ.

Bị đơn là bà Kim Thị P có đơn xin giải quyết vắng mặt nhưng tại bản tự khai và biên bản hòa giải, bà P trình bày:

Bà thừa nhận thời gian ký hợp đồng tín dụng; số tiền vay và số tiền đã trả như lời trình bày trên của người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng là đúng. Sau khi ký hợp đồng tín dụng, bà được Ngân hàng giải ngân cho vay toàn bộ số tiền trên. Quá trình trả nợ, ban đầu bà đã trả gốc và lãi cho Ngân hàng đầy đủ, do hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn nên bà không còn khả năng tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bà phải trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 03/11/2015 là 30.074.500 đồng và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc

chưa trả kể từ ngày 04/11/2017 cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất quy định của Bộ luật dân sự năm 2015. Bà hoàn toàn đồng ý và không có ý kiến đề nghị gì khác. Nhưng do hoàn cảnh kinh tế của bà hiện nay quá khó khăn nên bà chưa thể trả nợ được cho Ngân hàng toàn bộ số tiền trên vào một lần được. Vì vậy, bà đề nghị Ngân hàng giãn nợ cho bà được trả nợ dần số nợ gốc mà bà còn nợ tính đến ngày 03/11/2017 trong thời gian 05 năm và bà xin được miễn giảm toàn bộ tiền lãi.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán; Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử đã làm đầy đủ và tuân theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử nên đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu tính lãi suất quá hạn của Ngân hàng đối với bà P kể từ ngày 01/9/2016 cho đến khi trả xong nợ.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; các điều 471; điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Kim Thị P phải trả nợ cho Ngân hàng tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 28/12/2017 là 25.689.000 đồng. Trong đó, tiền nợ gốc là 18.939.757 đồng, lãi trong hạn là 6.749.243 đồng và tiếp tục trả tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với dư nợ gốc chưa trả kể ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến bà P trả xong nợ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu chứng cứ, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, nghe ý kiến của Kiểm sát viên và lời trình bày của những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật: Theo nguyên tắc, sự kiện pháp lý xảy ra ở thời điểm nào thì áp dụng pháp luật ở thời điểm đó. Giao dịch dân sự giữa Ngân hàng TMCP TV (gọi tắt là Ngân hàng) và bà Kim Thị P được xác lập vào năm 2014 đến năm 2016 thì thực hiện xong đến nay xảy ra tranh chấp. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015 do vậy cần áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng là nguyên đơn khởi kiện bị đơn là bà Kim Thị P về việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với khoản vay tín chấp tại Ngân

hàng số tiền 31.500.000 đồng (Ba mươi một triệu, năm trăm nghìn đồng) theo hợp đồng tín dụng số: 20140812 - 129006 - 0009 ký ngày 06/8/2014 giữa Ngân hàng và bà Kim Thị P. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xác định đây là vụ án dân sự tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự (hợp đồng vay tài sản trong lĩnh vực tín dụng). Theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã thụ lý và giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự tố tụng dân sự.

Bà Kim Thị P là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ nhất nhưng vì bận công việc nên bà P không tham gia phiên tòa được. Bà P đã có đơn xin giải quyết vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà P.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngân hàng là Doanh nghiệp hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, được thực hiện các hoạt động trung gian tiền tệ (Kinh doanh ngân hàng, kinh doanh ngoại tệ...) theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Ngày 06/8/2014 giữa Ngân hàng và bà Kim Thị P đã ký kết giấy đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng tín dụng số: 20140812 - 129006 - 0009 để cho bà P vay số tiền 31.500.000 đồng (Ba mươi một triệu, năm trăm nghìn đồng) với mục đích tiêu dùng. Quá trình trả nợ, bà P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện bà P. Tại phiên tòa, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà P phải trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày 28/12/2017 là 25.689.000 đồng. Trong đó, tiền nợ gốc là 18.939.757 đồng, lãi trong hạn là 6.749.243 đồng và tiếp tục trả tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với dư nợ gốc chưa trả kể ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến bà P trả xong nợ. Tại bản tự khai của bà P ngày 22/11/2017 và biên bản hòa giải ngày 23/11/2017, đại diện Ngân hàng và bà P đã thống nhất được với nhau về tổng số tiền bà P còn nợ Ngân hàng cả gốc và lãi tính đến ngày đến ngày 03/11/2015 là 30.074.500 đồng và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa trả kể từ ngày 04/11/2017 cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất quy định của Bộ luật dân sự năm 2015. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bà P xin được trả nợ dần số tiền trên trong thời gian 05 năm và xin được miễn giảm toàn bộ tiền lãi. Tại phiên tòa, Ngân hàng không đồng ý giãn nợ cho bà P mà yêu cầu bà P phải trả nợ ngay số tiền còn nợ. Về việc xin miễn giảm lãi, phía Ngân hàng đồng ý giảm lãi suất quá hạn cho bà P trên dư nợ gốc chưa trả kể từ ngày 01/9/2016 cho đến khi trả xong nợ nên đã rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc tính lãi quá hạn đối với bà P.

Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ, việc Ngân hàng và bà P đã thống nhất thỏa thuận được với nhau về số tiền nợ gốc, mức lãi suất chậm trả theo Bộ luật dân sự năm 2015 và phía Ngân hàng đã tự nguyện giảm tiền lãi suất quá hạn cho bà P trên dư nợ gốc chưa trả kể từ ngày 01/9/2016 cho đến khi trả xong nợ phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bà Kim Thị P phải trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày 28/12/2017 là 25.689.000 đồng và tiếp tục trả tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với dư nợ gốc chưa trả kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trả xong nợ.

Tại phiên tòa, Ngân hàng xin rút một phần tiền lãi quá hạn trên dư nợ gốc chưa trả đối với bà P kể từ ngày 01/9/2016 cho đến khi trả xong nợ nên áp dụng khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu tính lãi suất quá hạn của Ngân hàng trên dư nợ gốc chưa trả của bà P kể từ ngày 01/9/2016 cho đến khi bà P trả xong nợ.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nên được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn là bà Kim Thị P phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; các điều 471; điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP TV. Buộc bà Kim Thị P phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP TV tổng số tiền cả gốc và lãi tính đến hết ngày 28 tháng 12 năm 2017 là 25.689.000 đồng (Hai mươi năm triệu, sáu trăm tám mươi chín nghìn đồng). Trong đó tiền nợ gốc là 18.939.757 đồng (Mười tám triệu, chín trăm ba mươi chín nghìn, bảy trăm năm mươi bảy đồng), nợ lãi trong hạn là 6.749.243 đồng (Sáu triệu, bảy trăm bốn mươi chín nghìn, hai trăm bốn mươi ba đồng) và tiếp tục trả tiền lãi chậm trả phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu tính lãi suất quá hạn của Ngân hàng trên dư nợ gốc chưa trả của bà P kể từ ngày 01/9/2016 cho đến khi bà P trả xong nợ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí : Bà Kim Thị P phải chịu 1.300.000 đồng (Một triệu, ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP TV không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 640.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số : AA/2016/0001918 ngày 02 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA.DS huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Hạnh